ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BA VINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 553 /QĐ-UBND	*Ba Vinh, ngày 17 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực công chức bố trí theo vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của Ủy ban nhân dân xã Ba Vinh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BA VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về vị trí việc làm công chức;

Căn cứ Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt vị trí việc làm và tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm của xã Ba Vinh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội .

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực công chức bố trí theo vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của Ủy ban nhân dân xã Ba Vinh, như sau:

1. Bản mô công việc, khung năng lực công chức lãnh đạo quản lý: *(có 6 bản mô tả kèm theo)*

(1) Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

(2) Trưởng phòng;

(3) Phó Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

(4) Phó Trưởng phòng;

(5) Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công;

(6) Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công.

2. Bản mô công việc, khung năng lực công chức chuyên môn, nghiệp vụ: *(có 33 bản mô tả kèm theo)*

2.1. Lĩnh vực Văn phòng

(1) Chuyên viên tham mưu, giúp việc Hội đồng nhân dân;

(2) Chuyên viên tham mưu về lĩnh vực văn phòng;

(3) Chuyên viên về hành chính - văn phòng, quản trị công sở.

2.2. Lĩnh vực Tư pháp

(4) Chuyên viên về lĩnh vực tư pháp.

2.3. Lĩnh vực Đối ngoại

(5) Chuyên viên về lĩnh vực đối ngoại, hội nhập quốc tế, biên giới, lãnh thổ quốc gia.

2.4. Lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch

(6) Chuyên viên về lĩnh vực tài chính;

(7) Chuyên viên về lĩnh vực kế hoạch, đầu tư, thống kê;

(8) Chuyên viên về lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; hỗ trợ kinh doanh, tổ chức kinh tế tập thể.

2.5. Lĩnh vực Xây dựng

(9) Chuyên viên về lĩnh vực quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc;

(10) Chuyên viên về lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị, vật liệu xây dựng, nhà ở, công sở;

(11) Chuyên viên về lĩnh vực giao thông.

2.6. Lĩnh vực Công thương

(12) Chuyên viên về lĩnh vực công thương.

2.7. Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường

(13) Chuyên viên về lĩnh vực nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông nghiệp; phòng, chống thiên tai; giảm nghèo;

(14) Chuyên viên về lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế tập thể, nông, lâm, ngư, diêm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn;

(15) Chuyên viên về lĩnh vực đất đai; tài nguyên khoáng sản;

(16) Chuyên viên về lĩnh vực môi trường; tài nguyên nước.

2.8. Lĩnh vực Nội vụ

(17) Chuyên viên về lĩnh vực nội vụ;

(18) Chuyên viên về lĩnh vực lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, người có công, bình đẳng giới;

(19) Chuyên viên về lĩnh vực dân tộc, tôn giáo.

2.9. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo

(20) Chuyên viên lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

2.10. Lĩnh vực Văn hóa, Khoa học và Thông tin

(21) Chuyên viên về lĩnh vực văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo;

(22) Chuyên viên về lĩnh vực phát thanh truyền hình; báo chí; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; bưu chính; ứng dụng công nghệ thông tin; giao dịch điện tử; chính quyền số; kinh tế số; xã hội số; chuyển đổi số;

(23) Chuyên viên về lĩnh vực nghiên cứu khoa học; phát triển công nghệ; đổi mới sáng tạo; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân.

2.11. Lĩnh vực Y tế

(24) Chuyên viên về lĩnh vực y tế.

2.12. Trung tâm Phục vụ hành chính công

(25) Chuyên viên thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

2.13. Sử dụng tại các Phòng chuyên môn theo quy định của cấp có thẩm quyền phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Phòng

(26) Chuyên viên về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng;

(27) Chuyên viên về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số;

(28) Chuyên viên về kiểm tra chuyên ngành;;

(29) Văn thư viên;

(30) Lưu trữ viên;

(31) Kế toán trưởng *(hoặc phụ trách kế toán);*

(32) Kế toán viên;

(33) Cán sự thủ quỹ.

3. Bản mô công việc, khung năng lực vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: *(có 3 bản mô tả kèm theo)*

(1) Nhân viên phục vụ;

(2) Nhân viên bảo vệ;

(3) Nhân viên lái xe.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Trưởng các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân xã

a) Căn cứ danh mục vị trí việc làm và Bản mô tả vị trí việc làm đã được phê duyệt, biên chế được giao hàng năm để thực hiện việc bố trí, sử dụng công chức theo đúng quy định hiện hành.

b) Đăng ký nhu cầu tuyển dụng (*hợp đồng*), sử dụng, quản lý công chức theo vị trí việc làm. Đề xuất kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức đáp ứng tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm theo quy định.

c) Đề xuất điều chỉnh bản mô tả công việc theo vị trí việc làm *(khi cần thiết).*

2. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này bảo đảm đúng quy định.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quản lý công chức theo quy định và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã điều chỉnh bản mô tả công việc theo vị trí việc làm của cơ quan chuyên môn, đơn vị khi có đề xuất điều chỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng các phòng: Văn hóa - Xã hội, Kinh tế xã, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Sở Nội vụ *(báo cáo);*
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, PVHXH (ptyq).

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ BA VINH T. QUẢNG NGÃI

Phan Quang Đức